

Bản án số: 45/2018/HS -ST

Ngày: 05 - 6 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1984; tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; có vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 04/12/2015 của Công an huyện T về hành vi sử dụng dao, kiếm với mục đích gây thương tích cho người khác ngày 29/4/2015 tại xã L, huyện T (hình thức xử phạt phạt tiền; mức phạt 2.500.000 đồng, chưa thi hành); nhân thân: Bản án số 212 ngày 17/11/2005, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 15/6/2011, chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong án phí ngày 16/11/2005 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 19/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang Tùng: Ông Nguyễn Đăng K – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư A – Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã TD, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Phạm Bá T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố H; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố H; có mặt.

2. Anh Phạm Đình L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

3. Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn R, xã TH, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

5. Anh Trần Quang T, sinh năm 1986; địa chỉ: xã H, huyện T, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2017, Trần Quang T, sinh năm 1986 ở xã H, huyện T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1976 ở xã T, huyện T đến chỗ Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974 ở xã H, huyện T đang bán đào tại khu vực cầu Đ, xã H, huyện T để P đòi nợ số tiền 7.200.000 đồng. Tại đây, Tr trả P 2.500.000 đồng, P bắt Tr phải trả hết số tiền còn lại. Tr khát nợ nhưng P không đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô về cầu Đ theo hướng xã H đi xã L, huyện T thì bị T kéo lại và dùng tay, chân đánh. Cùng lúc, Phạm Bá Đ, sinh năm 1991 ở xã H, huyện T (là bạn của T) đi qua thấy T đánh Tr nên cũng xông vào dùng tay chân đánh Tr. Được mọi người can ngăn, Đ và T không đánh Tr nữa, T điều khiển xe mô tô chở P đi về, Đ cũng lên xe mô tô đi về hướng xã L. Bị đánh, Tr điện thoại cho em vợ là Phạm Thị Ph, sinh năm 1992 ở xã T, huyện T thông báo việc vừa bị đánh. Sau đó, Tr điện thoại cho T hẹn gặp ở quán cầm đồ 68 của T thuộc thôn B, xã H để nói chuyện. Sau khi hẹn Tr thì T đến nhà Trần Quang T1 ở thôn 9, xã H, huyện T nhờ T1 đến quán cầm đồ 68 giải quyết mâu thuẫn với Tr. T1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở T đến quán cầm đồ 68, T vào trong quán chờ nhóm của Trung đến còn T1 đứng ngoài đợi.

Sau khi nhận được điện thoại từ Tr thì Ph cùng chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1992 ở xã TH, huyện T và Lê Văn T2, sinh năm 1992 ở xã TD, huyện T đi xe ô tô BKS 15A-292.78 đến cầu Đ, xã H đón Tr đến quán cầm đồ 68. Cùng

thời gian này, Trần Nhật L (tức "Đỏ" là em cùng bố khác mẹ với T), sinh năm 1991 ở xã H, huyện T đi cùng Phạm Đình L, sinh năm 1993, ở xã H, huyện T, Phạm Văn N, sinh năm 1996 ở xã C, huyện T, Trần Kiều D, sinh năm 1980 ở xã H, huyện T và Nguyễn Văn V, sinh năm 1992 ở xã TD, huyện T đến quán cầm đồ 68. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Văn T2, V, Tr, Ph đi đến quán cầm đồ 68. Lê Văn T2 cầm theo 01 súng (dạng súng bắn đạn hoa cải) dài khoảng 50 cm cùng V, Tr đi vào trong quán cầm đồ 68 còn Phạm Thị Ph chờ trong xe ô tô. Nhìn thấy T, Lê Văn T2 vừa chửi vừa cầm 01 bình cá bằng thủy tinh trên mặt tủ trong quán ném vào tường làm vỡ bình cá. Lúc này, Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 ở xã T đi xe mô tô đến quán cầm đồ 68. Lê Văn T2 tiếp tục chửi, thách thức T thì Tr ôm, kéo Lê Văn T2 ra bên ngoài trước cửa quán. Tại đây, Lê Văn T2, Tr nhìn thấy Trần Quang T1 đang đứng ở khu vực ngã tư chợ B trước quán tạp hóa TH cầm 01 khẩu súng ngắn màu đen, dài khoảng 20 cm chĩa về phía mình. Lê Văn T2 chửi bới và thách thức Trần Quang T1 nổ súng, đồng thời giơ súng về phía Trần Quang T1. Do có quen biết với Trần Quang T1 nên Tr hô "T1 ơi. Anh xin em" và dùng tay ôm bụng kéo Lê Văn T2 về phía sau. Khi Tr vừa ôm Lê Văn T2 thì Trần Quang T1 nổ súng bắn 01 phát làm đạn xượt qua mặt trước đùi phải của Tr, sau đó trúng vào vùng hông trái của Lê Văn T2 làm T2 bị thương ngã quỵ xuống đường. Sau khi Lê Văn T2 bị bắn, Nguyễn Văn T cầm 01 tuýp sắt dạng tuýp xoắn dài khoảng 70 cm, màu đen đuổi theo để đánh L, V và L từ trong quán ra khu vực vườn phía sau quán. Không đuổi được L, V, L nên T bỏ lại tuýp sắt ở trước quán cầm đồ 68 rồi đi về nhà. Lê Văn T2 bị thương được Tr cùng mọi người đưa cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị V, sau đó chuyển sang điều trị tại Bệnh viện Đ. Sau khi nổ súng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2, Trần Quang T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, một số đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cầm đồ 68 đập phá làm hư hỏng một số biển hiệu quảng cáo của quán.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện: 01 vỏ đạn kim loại màu vàng, các đám vết màu nâu đỏ nghi máu, các biển hiệu quảng cáo bị rách thủng, cong vênh. Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tại hiện trường: vị trí ngã tư cách tường phía đông cửa hàng tạp hóa TH 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước khoảng 2,2 cm, đường kính đáy 1,1 cm, phía đáy vỏ đạn có chữ "WCC 71"; 03 mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu); 02 pano quảng cáo trước cửa hàng D Bạc Sáng.

- Thu 01 dị vật hình trụ, đầu tù kích thước khoảng 01 cm, đường kính 0,7 cm, lõi sắt được bọc đồng màu vàng do Bệnh viện Hữu nghị V phẫu thuật vết thương của Lê Văn T2 giao cho Cơ quan điều tra; 01 chiếc quần bò màu xanh, phía trong cặp quần có gắn mác ghi chữ: "We are Replay", phía sau hông trái có 01 vết thủng xuyên theo hướng từ sau ra trước, xung quanh vết thủng có vết tạp chất màu nâu đỏ.

- Thu của Nguyễn Văn Tr: 01 chiếc quần bò tối màu có mác ghi chữ "SEVENTH ROAD", mặt trước đùi phải của quần có 02 vết thủng cách nhau 05 cm; 01 chiếc quần lửng màu ghi xám dài 50 cm, gắn mác ghi chữ "LAMBOGHINI", mặt trước bên phải quần có 02 vết thủng cách nhau 07 cm, xung quanh 02 vết thủng dính tạp chất màu nâu đỏ.

Lê Văn T2 bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị V từ 18 giờ 20 phút ngày 21/01/2017 đến 09 giờ ngày 24/01/2017, từ 10 giờ ngày 24/01/2017 T2 chuyển sang điều trị tại Bệnh viện Đ ngày 14/02/2017 thì ra viện. Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 44 ngày 25/01/2017 của Trung tâm Pháp y H kết luận: Nạn nhân bị vết thương vùng mông trái gây rách cơ mông lớn, gãy phức tạp 1/3 trên xương đùi trái. Hiện tại chưa kiểm tra được vết thương, nạn nhân chưa được phẫu thuật kết hợp xương đùi trái. Vết thương vùng mông trái chưa kiểm tra được nên chưa xác định được tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gây nên. Tổn thương gãy 1/3 trên xương đùi trái đang được điều trị, chưa phẫu thuật kết hợp xương nên không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Nếu sau điều trị ổn định tốt nhất thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do tổn thương này gây nên từ 26%-30%. Thương tích trên có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) theo hướng từ sau ra trước và hơi chệch từ trên xuống dưới gây nên.

Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 161 ngày 04/4/2017 của Trung tâm Pháp y H kết luận: Lê Văn T2 bị 01 vết thương vùng mông trái gây gãy 1/3 trên xương đùi trái đã được phẫu thuật kết hợp xương đùi đang dần ổn định tốt, vết thương và vết phẫu thuật vùng mông và đùi trái có kích thước lớn, còn dị vật. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do chấn thương gãy 1/3 trên xương đùi trái gây nên là 28%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân vết thương và vết phẫu thuật vùng mông, đùi trái, còn dị vật gây nên là 12%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số gây nên là 37%.

Bản Kết luận giám định số 395 ngày 25/01/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: 01 vỏ đạn màu vàng thu tại hiện trường có chiều dài 22,5mm, đường kính miệng 11,43mm. Trên đáy vỏ đạn có số, ký hiệu "WCC 71". Qua đối chiếu xác định là vỏ của loại đạn quân dụng Colt 45 cỡ 11,433x22,5mm. 01 dị vật thu trong người nạn nhân Lê Văn T2 có màu vàng, dài 19,2mm, đường kính 13,3mm, bị biến dạng nhẹ. Qua đối chiếu xác định là đầu của loại đạn quân dụng Colt 45 cỡ 11,43x22,5mm. Trên đầu đạn có 06 đường rãnh xoắn quay sang trái. Kết luận: 01 vỏ đạn thu tại hiện trường gửi đến giám định là vỏ của loại đạn quân dụng Colt 45, sử dụng bắn cho súng quân dụng Colt 45; 01 dị vật thu trong người nạn nhân Lê Văn T2 là đầu của loại đạn quân dụng Colt 45, sử dụng bắn cho súng quân dụng Colt 45. Đầu đạn trên với vỏ đạn thu giữ tại hiện trường là cùng một loại đạn, thuộc loại đạn quân dụng Colt 45. Dấu vết do súng bắn để lại trên đầu đạn và vỏ đạn gửi đến giám định không trùng

khớp với dấu vết do súng bắn để lại trên đầu đạn và vỏ đạn của những vụ án trước hiện đang lưu giữ trong tầng thư của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

Bản Kết luận giám định số 28 ngày 10/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: 03 mẫu dấu vết thu tại hiện trường đều có máu người – là máu của Lê Văn T2.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 23/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: giá của bình thủy tinh nuôi cá là 50.000 đồng, 05 con cá cảnh là 100.000 đồng; thay thế và sửa chữa các biển quảng cáo, pano quảng cáo của quán cầm đồ 68 là 780.000 đồng. Tổng trị giá là 930.000 đồng.

Ngày 13/7/2017, Trần Quang T1 bị bắt theo Quyết định truy nã số 07 ngày 12/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên. Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang T1 khai: Chiều ngày 21/01/2017, Trần Quang T đi bộ sang nhà T1 ở thôn 9, xã H nhờ T1 “ra quán nói chuyện người lớn hộ em”, T1 đồng ý và lấy xe mô tô BKS 15B2-379.02 chở T ra quán cầm đồ 68. Khi ra đến quán, T đi vào trong quán, T1 để xe mô tô trước cửa quán rồi đi bộ đến Trạm Y tế xã H để mua thuốc cho con. Khi đi qua đoạn hợp chợ B thì T1 nghe thấy tiếng nổ từ phía quán cầm đồ của T. T1 đi bộ quay lại thấy nhiều người tập trung trước cửa quán, T1 lên xe mô tô điều khiển về nhà. Sau khi về nhà, T1 nhận được điện thoại của bạn tên là A (người Trung Quốc) bảo bắt xe ra M, tỉnh Q để đưa hàng nắm sang Trung Quốc cho A. Ngay sau đó, T1 bắt xe ô tô ra thành phố M, tỉnh Q rồi đi sang Trung Quốc. T1 không sử dụng súng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2.

Về dân sự: Lê Văn T2 yêu cầu Trần Quang T1 phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi bỏ trốn được khoảng một tháng, Trần Quang T1 về nhà nói với mẹ là bà Phạm Thị T và vợ là Bùi Thị Th đã dùng súng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2. Tối ngày 21/01/2017 bà Phạm Thị T, sinh năm 1962 ở thôn 9, xã H đã đến bệnh viện thăm hỏi, hỗ trợ Lê Văn T2 số tiền 4.000.000 đồng, Lê Văn T2 không nhận đã nhờ người cầm 4.000.000 đồng trả lại cho bà T. Nay Lê Văn T2 yêu cầu Trần Quang T1 phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn là 68.858.199 đồng, tiền mua thuốc bổ là 10.000.000 đồng, còn lại là tiền ăn uống tại bệnh viện. Đối với thiệt hại của quán cầm đồ 68, ông Phạm Bá T, sinh năm 1964 ở xã H là chủ sở hữu các tài sản bị thiệt hại yêu cầu bồi thường số tiền 930.000 đồng do các đối tượng đập phá gây ra.

Vật chứng gồm: 01 vỏ đạn ký hiệu WCC 71 và 01 đầu đạn thu trong người Lê Văn Tùng được lưu giữ trong tầng thư của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Đối với 02 pano quảng cáo; 01 chiếc quần bò tối màu dài 97 cm có mác ghi chữ: "SEVENTH ROAD"; 01 chiếc quần lửng màu ghi xám dài 50 cm, gắn mác ghi chữ: "LAMBOGHINI"; 01 chiếc quần bò màu xanh, dài 95 cm, phía trong

cáp quần gắn mác ghi chữ: "We are Replay" chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Trần Quang T1 phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung “dùng vũ khí” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, có một số đối tượng đuổi đánh nhau, đập phá tài sản tại quán cầm đồ 68 gây mất trật tự trị an xã hội, Cơ quan điều tra đã khởi tố tội Gây rối trật tự công cộng tuy nhiên đến nay thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa xác định được bị can nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án Gây rối trật tự công cộng.

Tài liệu điều tra thể hiện Lê Văn T2 dùng súng bắn đạn hoa cải đe dọa T, thách thức Trần Quang T1. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không thu giữ được khẩu súng T2 sử dụng nên chưa đủ cơ sở kết luận, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Anh Nguyễn Văn Tr bị thương vùng đầu, cổ, xước da đùi phải do bị Trần Quang T, Phạm Bá Đ đánh và Trần Quang T1 dùng súng bắn, do thương tích nhẹ nên anh Tr từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Trần Quang T và Phạm Bá Đ có hành vi dùng tay, chân đánh anh Tr, Lê Văn T2 có hành vi đập phá tài sản của người khác chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Nguyễn Văn T có hành vi gây mất an ninh trật tự tại khu dân cư nên Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ, T1, T.

Đối với Trần Nhật L, Phạm Đình L, Phạm Văn N, Trần Kiều D và Nguyễn Văn V không tham gia đánh nhau tại quán cầm đồ 68 nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T1 khai: Chiều ngày 21/01/2017, Trần Quang T đi bộ sang nhà T1 nhờ T1 “ra quán nói chuyện người lớn hộ em”, T1 đồng ý và lấy xe mô tô BKS 15B2-379.02 chở T ra quán cầm đồ 68. Khi ra đến quán, T đi vào trong quán, T1 để xe mô tô trước cửa quán rồi đi bộ đến Trạm Y tế xã H để mua thuốc cho con. Khi đi qua đoạn họp chợ B thì T1 nghe thấy tiếng nổ từ phía quán cầm đồ của T. T1 đi bộ quay lại thấy nhiều người tập trung trước cửa quán, T1 lên xe mô tô điều khiển về nhà. Sau khi về nhà, T1 nhận được điện thoại của bạn tên là A (người Trung Quốc) bảo bắt xe ra M, tỉnh Q để đưa hàng nắm sang Trung Quốc cho A. Ngay sau đó, T1 bắt xe ô tô ra thành phố M, tỉnh Q rồi đi sang Trung Quốc. T1 không thừa nhận sử dụng súng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2 vào ngày 21/01/2017.

Người bị hại anh Lê Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai có trong hồ sơ khai: Ngày 21/01/2017, anh T2 bị Trần Quang T1 dùng súng bắn vào hông gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện hữu nghị V từ ngày 21/01/2017 đến ngày 24/01/2017. Anh Lê Văn T2 yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Trần Quang T1 phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, bao gồm các khoản sau: Tiền khám chữa bệnh là 68.858.199 đồng; tiền thuốc bổ khi nằm viện là 10.000.000 đồng; còn lại là tiền chi phí đi lại, tiền ăn uống tại bệnh viện.

Tại phiên tòa, người bị hại là ông Phạm Bá T yêu cầu Tòa án buộc các đối tượng đập phá tài sản tại quán cầm đồ 68 phải bồi thường số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) là tiền ông Thủy đã bỏ ra để khắc phục tài sản bị hư hại bao gồm: 01 bình thủy tinh nuôi cá cảnh kích thước (20 x 15) cm; 05 con cá cảnh loại bé; 01 biển hiệu quảng cáo cửa hàng 68 dịch vụ cầm đồ; 01 bóng đèn điện dạng tuýp dài 0,8 m; 01 biển hiệu quảng cáo Xuân thủy hót tóc; 01 biển quảng cáo Duy Đạt bạc sáng; 01 Pano quảng cáo uy tín chất lượng sang trọng; 01 Pano quảng cáo Mua bán vàng bạc trang sức.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Văn Tr khai: Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2017, anh Tr đang bán đào tết tại khu vực cầu Đ gặp Trần Quang T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Bích P đòi nợ số tiền 7.200.000 đồng. Do không đủ tiền trả nên anh Tr trả trước cho P 2.500.000 đồng và khát nợ số tiền còn lại. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô định đi thì bị T kéo lại và dùng tay, chân đâm đá Tr. Lúc này, Phạm Bá Đ là bạn của T đi qua cũng xông vào dùng tay chân đánh Tr. Do bị đánh, Tr điện thoại cho em vợ là Phạm Thị Ph thông báo việc vừa bị đánh. Sau đó, Tr điện thoại cho T hẹn gặp ở quán cầm đồ 68 của T để nói chuyện. Sau khi nhận được điện thoại từ Tr thì Ph cùng chồng là Nguyễn Văn V và Lê Văn T2 đi xe ô tô MAZDA đến cầu Đ đón Tr đến quán cầm đồ 68 vào khoảng 18 giờ cùng ngày. Lê Văn T2 cầm theo 01 súng (dạng súng bắn đạn hoa cải) dài khoảng 50 cm cùng V, Tr đi vào trong quán cầm đồ 68 nhìn thấy T, Lê Văn T2 vừa chửi vừa cầm 01 bình cá bằng thủy tinh trên mặt tử trong quán ném về phía T. Thấy vậy, Tr kéo Lê Văn T2 ra giữa đường trước cửa quán thì Tr nhìn thấy Trần Quang T1 đang đứng ở khu vực ngã tư chợ B trước quán tạp hóa TH cầm 01 khẩu súng ngắn màu đen, dài khoảng 20 cm chĩa về phía Lê Văn T2 và Trung. Lê Văn T2 chửi bới và thách thức Trần Quang T1, đồng thời giơ súng về phía Trần Quang T1. Do có quen biết với Trần Quang T1 nên Tr hô "T1 ơi. Anh xin em" và dùng tay ôm bụng kéo Lê Văn T2 về phía sau. Khi Tr vừa ôm Lê Văn T2 thì Trần Quang T1 nổ súng bắn 01 phát làm đạn xượt qua mặt trước đùi phải của Tr, sau đó trúng vào Lê Văn T2 làm T2 ngã quy xuống đường. Tr nhìn thấy sau khi bắn Trần Quang T1 tay vẫn cầm súng và bỏ chạy về hướng sân bóng xã H. Anh Tr khẳng định Trần Quang T1 chính là người dùng súng bắn Lê Văn T2 và anh Tr vào ngày 21/01/2017.

Những người làm chứng là Phạm Đình L, Trần Quang Đ và Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ điều khai nhận trực tiếp nhìn thấy Trần Quang T1 dùng súng bắn Lê Văn T2 vào ngày 21/01/2017.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang T1 phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm c Khoản 3 Điều 134; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Quang T1 mức hình phạt tù (12) tháng đến (15) tháng tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là tù án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/7/2017.

Về dân sự: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; buộc bị cáo Trần Quang T1 phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Lê Văn T2 các khoản chi phí thiệt hại sau: Chi phí điều trị thương tích là 68.858.199 (Sáu mươi tám triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm chín mươi chín) đồng; tiền ăn uống, mua thuốc bổ là: 11.141.801 đồng. Cộng thành 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Buộc anh Lê Văn T2 phải bồi thường cho ông Phạm Bá T trị giá tài sản bị thiệt hại gồm 01 bình cá bằng thủy tinh và 05 con cá cảnh là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối với một số tài sản khác gồm: 01 biển hiệu quảng cáo cửa hàng 68 dịch vụ cầm đồ; 01 bóng đèn điện dạng tuýp dài 0,8 m; 01 biển hiệu quảng cáo X hớt tóc; 01 biển quảng cáo D bạc sáng; 01 Pano quảng cáo uy tín chất lượng sang trọng; 01 Pano quảng cáo Mua bán vàng bạc trang sức của ông Phạm Bá T bị một số đối tượng đập phá gây hư hỏng, quá trình điều tra chưa làm rõ được danh tính các đối tượng đập phá tài sản nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khi xác định được danh tính các đối tượng đập phá tài sản của ông Phạm Bá T.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T1 phát biểu ý kiến đối đáp lời luận tội của Kiểm sát viên cho rằng: Bị cáo Trần Quang T1 không sử dụng vũ khí quân dụng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2 vào ngày 21/01/2017 vì trong vụ án không thu được súng, chỉ thu được vỏ đạn và đầu đạn. Theo kết luận giám định: “01 vỏ đạn thu được tại hiện trường có chiều dài 22,5mm, đường kính miệng 11,43mm. Trên đáy vỏ đạn có số, ký hiệu: “WCC 71” qua xác định là vỏ đạn của loại đạn quân dụng Colt 45 cỡ 11,43x22,5mm. Trong khi đó, dị vật thu được dài 19,2mm, đường kính 13,3mm. Qua đối chiếu xác định là đầu đạn của loại đạn quân dụng Colt 45 cỡ 11,43x22,5mm, được sử dụng để bắn cho súng quân dụng colt 45” là không đúng với thông số kỹ thuật của loại đạn quân dụng Colt 45. Do đó, người bào chữa khẳng định còn có một khẩu súng khác cũng nổ súng trong vụ án này cần điều tra làm rõ.

Mặt khác, đường bay của viên đạn bắn xượt vào mặt trước đùi phải của Nguyễn Văn Tr sau đó trúng vào hông trái của Lê Văn T2 là theo hướng từ dưới lên. Trong khi tư thế bắn của Trần Quang T1 theo lời khai nhân chứng là bắn trực xuống. Quá trình thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra đối với lời khai của bà Phạm Thị T, chị Bùi Thị Th không đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Lời khai của người làm chứng không phù hợp với chứng cứ thu được trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích và nhận định nêu trên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Viện kiểm sát rút hồ sơ để điều tra bổ sung. Trường hợp Viện kiểm sát không rút hồ sơ để điều tra bổ sung, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo vô tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quang T1 khai: Chiều ngày 21/01/2017, Trần Quang T đi bộ sang nhà T1 nhờ T1 “ra quán nói chuyện người lớn hộ em”, T1 đồng ý và lấy xe mô tô BKS 15B2-379.02 chở T ra quán cầm đồ 68. Khi ra đến quán, T đi vào trong quán, T1 để xe mô tô trước cửa quán rồi đi bộ đến Trạm Y tế xã H để mua thuốc cho con. Khi đi qua đoạn hợp chợ B thì T1 nghe thấy tiếng nổ từ phía quán cầm đồ của T. T1 đi bộ quay lại thấy nhiều người tập trung trước cửa quán, T1 lên xe mô tô điều khiển về nhà. Sau khi về nhà, T1 nhận được điện thoại của bạn tên là A (người Trung Quốc) bảo bắt xe ra thành phố M, tỉnh Q để đưa hàng nắm sang Trung Quốc cho A. Ngay sau đó, T1 bắt xe ô tô ra thành phố M, tỉnh Q rồi đi sang Trung Quốc. T1 không sử dụng súng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2. Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T1 không thừa nhận hành vi sử dụng súng bắn gây thương tích cho Lê Văn T2 nhưng căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục: 24-26), vật chứng thu giữ; Kết luận giám định pháp y về thương

tích (bút lục: 60, 63-64), Kết luận giám định về vỏ đạn, đầu đạn (bút lục: 53), Kết luận giám định về mẫu máu (bút lục: 46), Kết luận định giá tài sản (bút lục: 49), lời khai của người bị hại Lê Văn T2 (bút lục: 143-156, 160-164), lời khai của những người làm chứng (Nguyễn Văn Tr, bút lục: 174-197, 203-210; Phạm Đình L, bút lục: 318-329; Trần Quang Đ, bút lục: 354-365; Nguyễn Văn T, bút lục: 389-394, 397-398), lời khai của bà Phạm Thị T, lời khai của chị Bùi Thị Th (bút lục: 480-490; 493-500) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy:

Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn Tr, anh Phạm Đình L, anh Nguyễn Văn T, đặc biệt là những người làm chứng là họ hàng, người thân thích của bị cáo là anh Trần Quang Đ, bà Phạm Thị T, chị Bùi Thị Th phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích và nguyên nhân dẫn đến thương tích của người bị hại là anh Lê Văn T2, kết luận giám định về đầu đạn, về mẫu máu, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ căn cứ kết luận: Trần Quang T1 đã có hành vi dùng súng quân dụng (loại súng Colt 45) bắn gây thương tích cho Lê Văn T2 làm giảm 37% sức khỏe vào ngày 21/01/2017.

[2] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi dùng súng quân dụng (loại súng Colt 45) bắn gây thương tích cho Lê Văn T2 làm giảm 37% sức khỏe vào ngày 21/01/2017 do bị cáo Trần Quang T1 thực hiện đã cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng vi phạm khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội Cố ý gây thương tích vi phạm Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng “dùng vũ khí” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T1 cho rằng: Trong vụ án không thu được khẩu súng dùng để bắn Lê Văn T2, kích thước của dị vật thu được trong người của Lê Văn T2 dài 19,2mm, đường kính 13,3mm là không đúng với thông số kỹ thuật của loại đạn sử dụng cho súng quân dụng Colt 45 cỡ 11,43x22,5mm. Tuy nhiên, theo kết luận giám định dị vật thu trong người nạn nhân Lê Văn T2 đã bị biến dạng nhẹ. Về đường bay của viên đạn có sự mâu thuẫn với đường bay theo tư thế bắn của Trần Quang T1 là vì trước lúc bị bắn Nguyễn Văn Tr can ngăn, giằng co với và Lê Văn T2 sau đó Tr ôm và kéo Lê Văn T2 lại phía sau. Do đó lời khai của những người làm chứng là phù hợp với các chứng cứ thu được tại hiện trường. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tuân theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy

định. Do vậy, người bào chữa cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Trần Quang T1 về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng vi phạm khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội Cố ý gây thương tích vi phạm Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng “dùng vũ khí” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự chưa đủ căn cứ pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Quang T1 vô tội là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng và sức khỏe của người khác là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Trần Quang Tùng đã tác động đến gia đình tự nguyện đưa số tiền 4.000.000 đồng thăm hỏi hỗ trợ cho anh Lê Văn T2. Mặc dù anh Lê Văn T2 không nhận nhưng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ có thời gian tham gia phục vụ quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cơ điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Trần Quang T1 có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng dao kiếm với mục đích gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo không rút ra bài học nghiêm khắc cho bản thân nay lại phạm tội mới thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về vật chứng: Hiện chi Cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý: 02 pano quảng cáo; 01 chiếc quần bò tối màu dài 97 cm có móc ghi chữ: "SEVENTH ROAD"; 01 chiếc quần lửng màu ghi xám dài 50 cm, gắn móc ghi chữ: "LAMBOGHINI"; 01 chiếc quần bò màu xanh, dài 95 cm, phía trong cặp

quần gắn mác ghi chữ: "We are Replay". Xét 02 pano quảng cáo là vật chứng trong vụ án Gây rối trật tự công cộng tuy nhiên chưa xác định được bị can nên cần tiếp tục tạm giữ. Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về dân sự: Người bị hại là anh Lê Văn T2 yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Trần Quang T1 phải bồi thường các khoản chi phí thiệt hại sau: Tiền khám chữa bệnh là 68.858.199 đồng; tiền thuốc bổ khi nằm viện là 10.000.000 đồng; còn lại là tiền ăn uống tại bệnh viện. Ông Phạm Bá T yêu cầu các đối tượng đập phá gây hư hỏng tài sản gồm: 01 biển hiệu quảng cáo cửa hàng 68 dịch vụ cầm đồ; 01 bình cá bằng thủy tinh; 05 con cá cảnh; 01 bóng đèn điện dạng tuýp dài 0,8 cm; 01 biển hiệu quảng cáo X hớt tóc; 01 biển quảng cáo D bạc sáng; 01 Pano quảng cáo uy tín chất lượng sang trọng; 01 Pano quảng cáo Mua bán vàng bạc trang sức phải bồi thường chi phí khắc phục thiệt hại về tài sản là 2.000.000 đồng.

Căn cứ quy định tại các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015; tinh thần của mục I, tiểu mục 1 của mục II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí thiệt hại của người bị hại Lê Văn T2, buộc bị cáo Trần Quang T1 phải bồi thường cho anh Lê Văn T2 tổng số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu) đồng.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Phạm Bá T. Quá trình điều tra xác định được Lê Văn T2 là người đập vỡ 01 bình cá bằng thủy tinh và 05 con cá cảnh nên buộc anh Lê Văn T2 phải bồi thường cho ông Phạm Bá T trị giá tài sản bị thiệt hại gồm 01 bình cá bằng thủy tinh và 05 con cá cảnh là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối với một số tài sản khác gồm: 01 biển hiệu quảng cáo cửa hàng 68 dịch vụ cầm đồ; 01 bóng đèn điện dạng tuýp dài 0,8 cm; 01 biển hiệu quảng cáo X hớt tóc; 01 biển quảng cáo D bạc sáng; 01 Pano quảng cáo uy tín chất lượng sang trọng; 01 Pano quảng cáo Mua bán vàng bạc trang sức của ông Phạm Bá T bị một số đối tượng đập phá gây hư hỏng, quá trình điều tra chưa làm rõ được danh tính các đối tượng đập phá tài sản nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khi xác định được danh tính các đối tượng đập phá tài sản của ông Phạm Bá T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Trần Quang T1 12 (mười hai) tháng tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13 tháng 7 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc quần bò tối màu dài 97 cm có móc ghi chữ: "SEVENTH ROAD"; 01 chiếc quần lửng màu ghi xám dài 50 cm, gắn móc ghi chữ: "LAMBOGHINI"; 01 chiếc quần bò màu xanh, dài 95 cm, phía trong cạp quần gắn móc ghi chữ: "We are Replay". Tiếp tục tạm giữ 02 pano quảng cáo (Các vật chứng có đặc điểm đã được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; xử:

- Bị cáo Trần Quang T1 phải bồi thường cho anh Lê Văn T2 số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu) đồng.

- Anh Lê Văn T2 phải bồi thường cho ông Phạm Bá T trị giá tài sản bị thiệt hại gồm 01 bình cá bằng thủy tinh và 05 con cá cảnh loại bé là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền phải bồi thường: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên: Bị cáo Trần Quang T1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ

thảm và 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn T2 phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng
- VKSND TP Hải Phòng
- VKSND huyện Thủy Nguyên
- THA huyện Thủy Nguyên
- Ng- ời tham gia tố tụng
- Bị cáo
- Sở t- pháp TP Hải Phòng
- PV27 CA Hải Phòng
- L- u Tòa, hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L- ồng Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu Hà Hoàng Đức Cảnh

L- ơng Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chương Hoàng Đức Cảnh

L- ơng Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương Hoàng Đức Cảnh

Lương Ngọc Anh

